

Bản án số: **07/2018/HSST**
Ngày 21/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP -TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Lại,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Núi.

Ông Vi Văn Bốn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hà Văn Đông, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh hợp, tỉnh Nghệ an.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trương Ngọc Ký, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HSST ngày 08 tháng 2 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Họ và tên:

1, Vi Văn Ch, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 22 tháng 9 năm 1997 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm K, xã Ch. L, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông Vi Văn H. và bà Vi Thị H..

Vợ: Lô Thị Th. và 01 người con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bắt tạm giam: Ngày 01 tháng 1 năm 2018 đến nay.

(Có mặt)

2, Trương Mạnh H, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03 tháng 8 năm 1990 tại huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm Qu. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Văn D. và bà Lang Thị Th.

Vợ: Trương Thị T. và 02 người con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại.

(Có mặt)

Người bị hại:

- Anh Trương Minh Th, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Xóm T. M, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

- Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm Đ. N, xã Ch. Qu, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trương Văn M, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm Qu. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Xóm Đ. K, xã Ngh. X, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 23 giờ ngày 27/11/2017, anh Trương Minh Th. đến chơi điện tử tại quán internet Ninh Kế ở xóm H. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An và ngủ lại tại quán. Lúc này Vi Văn Ch. cũng chơi điện tử tại quán. Đến khoảng 6 giờ ngày 28/11/2018 thì Ch. ra về. Khi đi qua giường anh Th. nằm ngủ, phát hiện điện thoại của anh Th. để ở trên giường nên Ch. đã lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra khỏi quán.

Khoảng 8 cùng ngày, Ch. đưa điện thoại lấy trộm được đến quán sửa chữa điện thoại H. T. ở xóm Qu. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An gặp Trương Mạnh H. và nói H. chạy lại phân mềm. Do lúc đó mất điện nên H. nói Ch. để điện thoại lại và hẹn buổi chiều đến lấy, đồng thời Ch. xin vay tiền của H, H. đồng ý cho Ch. vay số tiền 250.000đ.

Trương Mạnh H. mở điện thoại mà Ch. đưa đến ra kiểm tra, phát hiện hình nền điện thoại là một nam giới thường đến nhà chị Đinh Thị L, trú tại xóm T. M, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An nên H. đến nhà chị L. hỏi. Biết được người trong hình nền điện thoại là anh Trương Minh Th. trú tại xóm T. M, xã T. H, H. nói với chị L. nếu anh Th. mất điện thoại thì đến quán nói với H. Khoảng

10 giờ cùng ngày, anh Trương Minh Th. đến quán gặp H. H. nói với anh Th: Có một người đàn ông đến quán sửa chữa máy nhưng do mất điện nên cầm máy đi rồi, chiều nếu họ quay lại thì sẽ điện thoại cho. Sau đó H. xin mật khẩu máy điện thoại của anh Th. Anh Th. đã cung cấp mật khẩu mở máy cho H.

Anh Th. đi về, H. dùng mật khẩu do anh Th. cung cấp mở máy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Ch. đến gặp H. để lấy điện thoại. Do biết được chiếc điện thoại do Ch. trộm cắp mà có nên H. nói với Ch. là vì mất điện nên chưa chạy được phần mềm và “máy có mật khẩu, nếu bẻ khoá thì mất nhiều tiền”. Ch. nghe vậy nên ga bán chiếc điện thoại đó cho H. H đồng ý mua chiếc điện thoại trên với giá 550.000đ. Ch. đã vay H. 250.000đ trước đó nên H. chỉ đưa thêm cho Ch. 300.000đ.

Sau khi có được mật khẩu, H. mở máy chạy lại phần mềm xóa hết dữ liệu trong máy điện thoại. Ngày 30/11/2017, H. đã bán chiếc điện thoại đó cho anh Trương Văn M, trú tại xóm Qu. T, xã T. H, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An với giá 4.500.000đ.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: Chiếc điện thoại mà Vi Văn Ch. trộm cắp hiệu Iphone 6, dung lượng 16GB, màu vàng trắng, có trị giá 4.500.000đ.

Hiện tài sản trên đã được giao trả cho chủ hữu là anh Trương Minh Th, anh Th. không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai:

Đêm 21/12/2017, Vi Văn Ch. đến chơi điện tử tại quán Phú Dương ở xóm Đ. N, xã Ch. Qu, huyện Quỳnh Hợp. Khoảng 5 giờ ngày 22/12/2017 thì Ch. ra về. Phát hiện xe mô tô hiệu YAMAHA-SIRIUS màu xám bạc, biển kiểm soát 37X1-7916 dựng trong quán (là xe của anh Trần Văn Ph. chủ quán), ở cổng có chùm chìa khoá, Ch. lấy chùm chìa khoá mở khoá xe mô tô, dắt ra khỏi quán rồi nổ máy đi xuống xã Ngh. X, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Ch. đưa xe đến cửa hàng Vietlot gặp anh Nguyễn Văn L. chủ quán, Ch. nói với anh L: Xe ô tô chở mía của em bị hỏng, anh cho em mượn ít tiền để đi mua phụ tùng sửa xe, em để chiếc xe máy này lại đến chiều em đến lấy. Anh L. hỏi: Xe có giấy tờ không? Ch. trả lời: Giấy tờ để ở nhà, em ở Bản Đ, xã Ch. L. Anh L. nói Ch. đứng gần xe rồi chụp ảnh Ch. cùng chiếc xe máy. Sau đó anh L. đồng ý cho Ch. vay 2.500.000đ. Lúc giao tiền cho Ch, anh L. đã cắt trừ tiền lãi 250.000đ. Ngày 02/1/2018, anh L. cho anh Trần Văn Th. trú tại xóm Đ. K, xã Ngh. X. mượn. Ngày 17/1/2018 anh Th. điều khiển xe đến chợ thị trấn Qu. H. thì bị Công an huyện Quỳnh Hợp thu giữ.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS màu xám bạc, biển kiểm soát 37X1-7916 có trị giá 5.000.000đ.

Hiện tài sản trên đã được giao trả cho chủ sở hữu là anh Trần Văn Ph., anh Ph. không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 08/VKS-HS ngày 07/2/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp - tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Vi Văn Ch. về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự 1999; truy tố Trương Mạnh H. về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 138, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt Vi Văn Ch. từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 250, điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt Trương Mạnh H. số tiền từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Trương Mạnh H. phải trả lại cho anh Trương Văn M. số tiền đã mua điện thoại Iphone 6 là 4.500.000đ; buộc Vi Văn Ch. phải trả lại cho anh Nguyễn Văn L. số tiền đã vay là 2.250.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, xác định được:

Từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, Vi Văn Ch. đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản:

Vụ thứ nhất: Khoảng 6 giờ ngày 28/11/2017 Vi Văn Ch. thực hiện trộm của anh Trương Minh Th. 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, dung lượng 16GB, màu vàng trắng, có trị giá 4.500.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 5 giờ ngày 22/12/2017, Vi Văn Ch. trộm của anh Trần Văn Ph. 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-SIRUS màu xám bạc, biển kiểm soát 37X1-7916 có trị giá 5.000.000đ.

Trương Mạnh H. đã có hành vi mua của Vi Văn Ch. 01 chiếc điện thoại Iphone 6 mặc dầu biết rõ là do Ch. trộm cắp mà có, sau đó bán cho anh Trương Văn M. để thu lợi số tiền 4.500.000đ.

Hành vi trên đây của Vi Văn Ch. đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm quy định tại điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Hành vi trên đây của Trương Mạnh H. đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm quy định tại điều 250 Bộ luật Hình sự 1999.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Chỉ trong thời gian ngắn, Vi Văn Ch. đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản bằng những thủ đoạn táo bạo, liều lĩnh, trị giá tài sản của mỗi lần trộm cắp đều trên 2.000.000đ. Do đó, cần áp dụng khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt Vi Văn Ch. mức án nghiêm tương xứng.

Trương Mạnh H. mặc dầu biết rõ tài sản mà Vi Văn Ch. đem bán là do phạm tội mà có, H. cũng biết rõ danh tính của người bị hại, song do háms lợi, H. đã tiếp tay cho tội phạm bằng việc tiêu thụ tài sản do Ch. trộm cắp mà có. Do đó, cần áp dụng khoản 1 điều 250 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt Trương Mạnh H. mức án nghiêm tương xứng.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vi Văn Ch. phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, hai bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn. Do đó, hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Ngoài ra, bị cáo Trương Mạnh H. mới phạm tội lần đầu, quá trình điều tra đã tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả cho người bị hại, nên bị cáo H. còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

[4] Về trách nhiệm Dân sự:

Các tài sản do Vi Văn Ch. trộm cắp hiện đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp thu hồi và giao trả cho người bị hại, nay những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Trương Văn M. là người mua chiếc điện thoại Iphone 6 từ Trương Mạnh H, song anh M. không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên giao dịch dân sự giữa anh M. và Trương Mạnh H. xác định vô hiệu. Số tiền giao dịch này hiện đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp thu hồi gửi vào tài khoản tạm giữ. Nay anh M. yêu cầu bị cáo H. phải hoàn trả số tiền 4.500.000đ, nên cần tuyên trích từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện Quỳnh Hợp để trả lại cho anh M.

Anh Nguyễn Văn L. là người cho Vi Văn Ch. cầm cố chiếc xe máy song không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên cũng xác định giao dịch dân sự giữa anh L. và Vi Văn Ch. vô hiệu. Tài sản giao dịch là xe máy hiện đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp giao trả cho chủ sở hữu, số tiền anh L. giao cho Vi Văn Ch. hiện chưa thu hồi được. Do đó cần tuyên buộc Vi Văn Ch. phải hoàn trả cho anh L. số tiền 2.250.000đ.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn Ch. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Trương Mạnh H. phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ **Áp dụng** khoản 1 điều 138; điểm g khoản 1 điều 48; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999:

Xử phạt bị cáo Vi Văn Ch. 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01 tháng 1 năm 2018).

+ **Áp dụng** khoản 1 điều 250; điểm b, h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự 1999:

Xử phạt Trương Mạnh H. số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 117, 127, 131 Bộ luật dân sự:

+ Giao trả cho anh Trương Văn M. số tiền **4.500.000đ** (bốn triệu năm trăm ngàn đồng chẵn). Số tiền này hiện đang tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Quỳnh Hợp theo tài khoản số **3949.0.9042237.00000** Công an huyện Quỳnh Hợp.

+ Buộc Vi Văn Ch. phải trả lại cho anh Nguyễn Văn L. số tiền **2.250.000đ** (hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc Vi Văn Ch, Trương Mạnh H. phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo **200.000đ**.

Vi Văn Ch. phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm **300.000đ**.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vắng mặt những người bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Công an huyện Quỳnh Hợp;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Thị Bích Lài

